

Số: 22/2025/QĐST- HNGĐ

Hải Dương, ngày 01 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Thế Hưng.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 63/2025/TLST-HNGĐ ngày 19/02/2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 63/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17/03/2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- *Người yêu cầu:* Anh Nhữ Đình C, sinh năm 1988; Địa chỉ: Đ, thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương. Hiện cư trú: Đài Loan

- *Chị Võ Thị T, sinh năm 1996; Địa chỉ: Đ, thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.*

Người đại diện theo ủy quyền giao nhận tài liệu của anh C, chị T: Ông Nguyễn Quang D, sinh năm 1980; địa chỉ: Số nhà F đường T, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Nhữ Thị M, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

(Các đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình của anh Nhữ Đình C và chị Võ Thị T và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nhữ Đình C và chị Võ Thị T được tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương vào ngày 24/04/2015. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không đồng thuận về quan điểm sống. Hiện nay anh C đang ở bên Đài Loan còn chị T thì sinh sống tại Việt Nam. Hai anh chị đã cố gắng hàn gắn lại mối quan hệ nhưng không thể cứu vãn cuộc hôn nhân này, việc kéo dài cuộc hôn nhân này ảnh hưởng nghiêm trọng đời sống vợ chồng và cuộc sống riêng của mỗi cá nhân. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, do vậy anh chị thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nhữ Đình C và chị Võ Thị T có 02 con chung là Nhữ Đình Đ, sinh ngày 12/05/2016 và Nhữ Thị Khánh H, sinh ngày 13/11/2017. Khi ly hôn anh C và chị T thỏa thuận để chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nhữ Thị Khánh H; anh Nhữ Đình C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nhữ Đình Đ. Hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nhữ Đình C và chị Võ Thị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nhữ Đình C tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Con chung Nhữ Đình Đ có nguyện vọng được ở với anh N Đình Công và con Nhữ Thị Khánh H có nguyện vọng được ở cùng với mẹ là chị Võ Thị T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nhữ Thị M là mẹ của anh Nhữ Đình C. Hiện tại anh chị Công Thảo thuận tình ly hôn tại Tòa án và trong trường hợp Tòa án giao con Nhữ Đình Đ cho anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng thì bà sẽ có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu trong thời gian anh C đi vắng, cho đến khi anh C về Việt Nam sinh sống.

Tại phiên họp anh C chị T, ông D, bà M vắng mặt và đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt, đồng thời đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị để anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nhữ Đình Đ và chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nhữ Thị Khánh H. Hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự và các

đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nhữ Đình C và chị Võ Thị T; Về nuôi con: Chấp nhận sự thỏa thuận của anh Nhữ Đình C và chị Võ Thị T, giao cho anh N Đình Công trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nhữ Đình Đ, sinh ngày 12/5/2016, giao cho chị Võ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nhữ Thị Khánh H, sinh ngày 13/11/2017. Hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Về lệ phí: anh Nhữ Đình C tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nhữ Đình C và chị Võ Thị T cùng có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị Võ Thị T hiện đang cư trú tại Đ, thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương. Anh Nhữ Đình C hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, anh N Đình Công không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn xin ly hôn, bản tự khai và giấy ủy quyền, đơn lựa chọn tòa án giải quyết, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, đơn trình bày nguyện vọng của con về Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu này đều có xác nhận của UBND phường H, Tp H nên có đủ cơ sở khẳng định đúng ý chí, nguyện vọng ly hôn của anh Nhữ Đình C. Mặt khác anh Nhữ Đình C và chị Võ Thị T đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nhữ Đình C và chị Võ Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, B, Hải Dương ngày 24/04/2015, là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng xa cách, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Bản thân anh chị đều xác định mâu thuẫn không thể hàn gắn được, vợ chồng mỗi người ở một nơi, và không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, các đương sự cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu công

nhận thuận tình ly hôn của anh C và chị T là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh Nhữ Đình C và chị Võ Thị T có 02 con chung là Nhữ Đình Đ, sinh ngày 12/05/2016 và Nhữ Thị Khánh H, sinh ngày 13/11/2017. Khi ly hôn anh C và chị T thỏa thuận để chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nhữ Thị Khánh H; anh Nhữ Đình C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nhữ Đình Đ. Hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung chưa thành niên. Do vậy cần chấp nhận sự thỏa thuận trên là phù hợp với quy định tại Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nhữ Đình C và chị Võ Thị T không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh N Đình Công chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nhữ Đình C và chị Võ Thị T.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Nhữ Đình C và chị Võ Thị T. Giao cho anh N Đình Công chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nhữ Đình Đ, sinh ngày 12/05/2016; giao cho chị Võ Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nhữ Thị Khánh H, sinh ngày 13/11/2017. Hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Không ai được cản trở các bên thực hiện quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về lệ phí: Anh Nhữ Đình C tự nguyện chịu cả 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp thay theo biên lai thu số 0005532 ngày 14/02/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã Thái Học, Bình Giang
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Bùi Thế Hưng